



## BẢN TIN THAN NGÀY

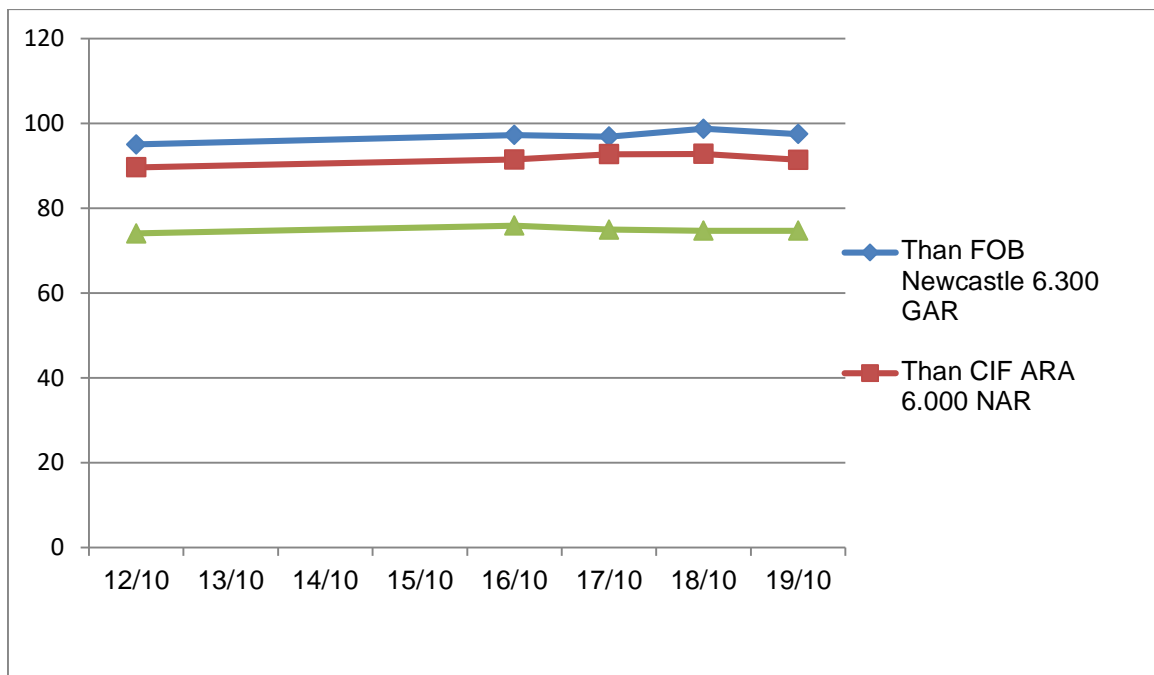
Ngày 20/10/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	97,50	-1,25	97,65	-1,00
CIF ARA 6.000 NAR	91,40	-1,40	93,15	-0,85
FOB Richards Bay 5.500 NAR	74,70	+0,00	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	83,60	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,00	+0,10

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,65	-0,20	360,70	-0,96
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,30	+0,00	496,99	+0,48
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	88,20	+0,00	582,13	+0,57

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 19/10/2017)

## **ĐIỂM TIN**

### **Giá than trung bình năm 2017 của Bumi có thể vượt dự kiến**

Theo nguồn tin từ Bumi Resources, công ty này đã sản xuất khoảng 22 triệu tấn than trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 năm nay và dự kiến giá bán bình quân trong năm sẽ vượt qua dự báo của chính họ. Công ty dự kiến giá bán than trung bình vào khoảng 56,20 USD/tấn trong quý III và mức giá trung bình tháng 9 là gần 60 USD/tấn. Giá than trung bình của Bumi vào năm 2016 ở mức 42,10 USD/tấn. Công ty trước đây đã dự báo mức giá than trung bình bán ra năm 2017 cao hơn 30% so với mức 2016. Sản lượng trong 9 tháng đầu năm ước đạt gần 63 triệu tấn, tương đương so với năm ngoái.

Trong khi đó tình hình mưa trái mùa ở Indonesia đã làm ảnh hưởng đến sản lượng của công ty trong cả năm. Sản lượng dự kiến sẽ ở mức thấp do mùa mưa đã bắt đầu vào tháng 10. Trong báo cáo 6 tháng đầu năm của Bumi, một số công ty khai thác lớn, bao gồm cả Adaro Energy và Indo Tambangraya Megah, cho biết hoạt động sản xuất của họ cũng bị ảnh hưởng bởi những cơn mưa bất thường. Nguồn tin từ Bumi cho biết: "Hiện tại chúng tôi chưa thay đổi mục tiêu sản lượng cả năm nhưng sẽ xem xét đánh giá lại vào tháng 11". Bumi Resources sở hữu đa số cổ phần trong các công ty sản xuất than lớn của Indonesia là Kaltim Prima Coal và Arutmin, các công ty này sản xuất than hơi với nhiệt trị trong khoảng 4.200 - 7.100 kcal/kg GAD. Giá than Indonesia 5.900 kcal/kg GAR thời hạn 90 ngày điều kiện FOB Kalimantan đã lên mức 83,60 USD/tấn hôm thứ 3, cao hơn 16,5% so với cùng kỳ năm 2017.

### **Trung Quốc họp Quốc hội khiến thị trường than suy giảm**

Thị trường than nhiệt của châu Á trở nên yên ắng từ hôm thứ 5 do nhiều công ty đang chờ đợi kết quả từ cuộc họp Quốc hội Trung Quốc lần thứ 19 để đưa ra định hướng về giá than. Mưa lớn ảnh hưởng đến sản xuất ở Indonesia, tăng cường dự trữ than chuẩn bị cho mùa đông tại Trung Quốc và Ấn Độ nhập khẩu trở lại để tăng lượng hàng tồn kho ở mức thấp khiến các nhà cung cấp than nhiệt trông chờ việc giá than tăng lên. Tuy nhiên việc chính phủ Trung Quốc đặc biệt quan tâm đến vấn đề kiểm soát ô nhiễm trong cuộc họp Quốc hội đã khiến một số công ty lo lắng về tương lai của giá than.

Trong khi chờ đợi kết quả từ Trung Quốc, 1 công ty Indonesia dự đoán giá sẽ giữ ổn định. Trong 3 ngày vừa qua, các công ty thương mại chỉ nghe ngóng mà không có nhiều hoạt động trên thị trường. Không có hề có đơn đặt hàng giao lẻ từ khách hàng Trung Quốc trong vài ngày qua, và họ cũng không phản hồi với các chào giá được đưa ra.

Theo 1 công ty tại Trung Quốc, mức chào giá thấp nhất trong tuần này là 47 USD/tấn điều kiện FOB cho than 3.800 NAR giao trên tàu Panamax tháng 11, nhưng khách hàng chỉ sẵn sàng mua ở mức 45,50 USD/tấn. Tuy nhiên vấn đề lớn nhất là chính sách hạn chế nhập khẩu ở Quảng Tây và Quảng Đông khiến cho việc nhập khẩu than trở nên khó khăn. Nếu các công ty không có mối quan hệ thân thiết với cảng vụ thì không thể nhập khẩu. Theo các khách hàng Trung Quốc, giá than có thể sẽ giảm mạnh sau cuộc họp của Quốc hội, đó là lý do tại sao không công ty nào muốn mua than tại thời điểm này. Ngoài ra dự kiến nguồn cung sẽ được cải thiện sau cuộc họp và làm giảm tình trạng khan hiếm than nhiệt trên thị trường.

### **Giá than Úc giảm do ảnh hưởng từ Trung Quốc**

Theo 1 công ty thương mại than ở Úc, giá chào của công ty này cho than Úc 5.500 kcal/kg NAR điều kiện FOB là 81-82 USD/tấn, cước vận chuyển trên tàu Capesize từ Newcastle đến Nam Trung Quốc ở mức 12 USD/tấn. Tuy nhiên khách hàng Trung Quốc đã không phản hồi lại chào giá này. Trong khi đó giá dự thầu cho than Úc 5.500 kcal/kg NAR tại Trung Quốc đang ở mức 74 - 75 USD/tấn. Cảng Fangcheng của Trung Quốc hiện không hạn chế nhập khẩu than. Tuy nhiên các công ty đã đạt đến hạn ngạch nhập khẩu trong năm hoặc những công ty đã nhập khẩu nhiều than hơn năm ngoái sẽ không được nhập khẩu thêm than trong năm nay. Một số công ty tiêu dùng cuối vẫn còn hạn ngạch hiện vẫn muốn mua thêm than Úc.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
<b>Capesize</b>	Úc	Trung Quốc	10,30	-0,30
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	11,80	-0,30

	New South Wales	Hàn Quốc	12,15	-0,30
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,60	+0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,00	+0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,15	+0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,90	+0,35
	Úc	Trung Quốc	13,75	+0,35
	Úc	Ấn Độ	15,75	+0,50

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 19/10/2017)